Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 1602.90

Mã HS	1602.90
Mô tả hàng hóa	Thịt, các phụ phẩm dạng thịt sau giết mổ, tiết hoặc côn trùng, đã chế biến hoặc bảo quản khác / - Loại khác, kể cả sản phẩm chế biến từ tiết động vật:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	05/11/2026 21:24:46
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/160290/

3 dòng thuế thuộc 1602.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
1602.90.10	Thịt, các phụ phẩm dạng thịt sau giết mổ, tiết hoặc côn trùng, đã chế biến hoặc bảo quản khác / - Loại khác, kể cả sản phẩm chế biến từ tiết động vật: / - - Ca-ri cừu, đóng bao bì kín khí để bán lẻ	kg	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
1602.90.20	Thịt, các phụ phẩm dạng thịt sau giết mổ, tiết hoặc côn trùng, đã chế biến hoặc bảo quản khác / - Loại khác, kể cả sản phẩm chế biến từ tiết động vật: / - - Các chế phẩm từ tiết	kg	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
1602.90.90	Thịt, các phụ phẩm dạng thịt sau giết mổ, tiết hoặc côn trùng, đã chế biến hoặc bảo quản khác / - Loại khác, kể cả sản phẩm chế biến từ tiết động vật: / - - Loại khác (SEN)	kg	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.